TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 854/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Kính

Ông Nguyễn Văn Khoái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu- Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 611/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 378/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 Đường L, phường Đ, Thành phố H.

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn: ông Trương Hoàng L, sinh năm: 1998

Theo Văn bản ủy quyền số: 1883/2025/UQ-VPB ngày 12/6/2025

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Tăng Phong B, sinh năm: 1966

Số Căn cước công dân: Y ngày cấp 27/11/2021 tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số 227 Nguyễn D, phường C, Thành phố H1.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 10/6/2025, bản tự khai các ngày 31/7/2025, 11/8/2025, biên bản không tiến hành hòa giải ngày 31/7/2025 và ngày 11/8/2025, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện nguyên đơn ông Trương Hoàng L trình bày:

Ông Tăng Phong B có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) 02 Hợp đồng tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm (dành cho khách hàng đăng ký trực tuyến), cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số LN2207096185713 mã LD2219201150, vay 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 41 tháng, ngày giải ngân 11/7/2022, ngày đến hạn 15/11/2025. Lãi suất thả nổi, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Hợp đồng tín dụng số LN2208226560443 mã LD2225701644, vay 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, ngày giải ngân 14/9/2022, ngày đến hạn 15/8/2025. Lãi suất thả nổi, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tăng Phong B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 15/9/2023 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2025, ông B còn nợ tổng số tiền, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số LN2207096185713 mã LD2219201150, nợ gốc là 24.262.720đ (hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi đồng), nợ lãi là 23.190.913đ (hai mươi ba triệu một trăm chín mươi ngàn chín trăm mười ba đồng). Tổng cộng là: 47.453.633đ (bốn mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm ba mươi ba đồng).

Hợp đồng tín dụng số LN2208226560443 mã LD2225701644, nợ gốc là 32.801.754đ (ba mươi hai triệu tám trăm lẻ một ngàn bảy trăm năm mươi bốn đồng), nợ lãi là 23.817.432đ (hai mươi ba triệu tám trăm mười bảy ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng). Tổng cộng là: 56.619.186đ (năm mươi sáu triệu sáu trăm mười chín ngàn một trăm tám mươi sáu đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ đã vay. Tuy nhiên ông B vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông Tăng Phong B thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn gốc là: 57.064.474đ (năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 47.008.345đ (bốn mươi bảy triệu không trăm lẻ tám ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng cộng là 104.072.819đ (một trăm lẻ bốn triệu không trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm mười chín đồng), tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông B trả dứt nợ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 20/8/2025 đại diện nguyên đơn cũng khẳng định chỉ yêu cầu cá nhân ông Tăng Phong B trả nợ, không yêu cầu bất cứ người liên quan nào phải có trách nhiệm trả nợ liên đới với ông Bình

Bị đơn ông Tăng Phong B đã được Tòa án triệu tập và tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do bị đơn ông Tăng Phong B vắng mặt nên Tòa án không thể thu được lời khai, tài liệu, chứng cứ và cũng không thể tiến hành hòa giải, đối chất được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 : Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy phát biểu: Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do phù hợp với quy định của bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 1997. Án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì đây là vụ án dân sự: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", do bị đơn có nơi cư trú tại phường C, Thành phố H1. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố H1 theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng:

Ngày 11/8/2025 ông Trương Hoàng L có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Tăng Phong B, do ông Trương Hoàng L làm đại diện theo ủy quyền. Do ông Trương Hoàng L bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với đại diện nguyên đơn.

Tòa án đã triệu tập ông Tăng Phong B nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông B đều vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174, 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông B đều vắng mặt tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Do đó Hội đồng xét xử áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt tất cả nhưng người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập và lời khai của đại diện nguyên đơn tại biên bản tự khai ngày 31/7/2025, 11/8/2025, biên bản không tiến hành hòa giải ngày 31/7/2025 và ngày 11/8/2025. Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/7/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm (dành cho khách hàng đăng ký trực tuyến) mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã ký với ông Tăng Phong B và các bảng Tóm tắt sao kê ngày 31/7/2025, 11/8/2025, 29/9/2025, Thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn ngày 05/6/2025, vận đơn, có căn cứ xác định giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Tăng Phong B có ký 02 Hợp đồng tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/7/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm (dành cho khách hàng đăng ký trực tuyến) cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số LN2207096185713 mã LD2219201150, vay 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 41 tháng, ngày giải ngân 11/7/2022, ngày đến hạn 15/11/2025. Lãi suất thả nổi, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Hợp đồng tín dụng số LN2208226560443 mã LD2225701644, vay 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, ngày giải ngân 14/9/2022, ngày đến hạn 15/8/2025. Lãi suất thả nổi, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tăng Phong B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 15/9/2023 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2025, ông Bcòn nợ tổng số tiền, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng LN2207096185713 mã LD2219201150, nợ gốc là 24.262.720đ (hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi đồng), nợ lãi là 23.190.913đ (hai mươi ba triệu một trăm chín mươi ngàn chín trăm mười ba đồng). Tổng cộng là: 47.453.633đ (bốn mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm ba mươi ba đồng).

Hợp đồng tín dụng LN2208226560443 mã LD2225701644, nợ gốc là 32.801.754đ (ba mươi hai triệu tám trăm lẻ một ngàn bảy trăm năm mươi bốn đồng), nợ lãi là 23.817.432đ (hai mươi ba triệu tám trăm mười bảy ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng). Tổng cộng là: 56.619.186đ (năm mươi sáu triệu sáu trăm mười chín ngàn một trăm tám mươi sáu đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ đã vay. Tuy nhiên ông B vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 29/9/2025 ông Tăng Phong B còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn gốc là: 57.064.474đ (năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 47.008.345đ (bốn mươi bảy triệu không trăm lẻ tám ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng cộng là 104.072.819đ (một trăm lẻ bốn triệu không trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm mười chín đồng). Do vậy có đủ cơ sở để xác định việc giao dịch giữa ngân hàng với ông B là có thật và các khoản nợ trên là có thật, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết.

Xét về trách nhiệm trả nợ:

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/7/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm (dành cho khách hàng đăng ký trực tuyến) mà Ngân hàng thương mại cổ phần V đã ký với ông Tăng Phong B và các bảng Tóm tắt sao kê ngày 31/7/2025, 11/8/2025, 29/9/2025, Thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn ngày 05/6/2025, vận đơn, có căn cứ xác định ông Tăng Phong B phải có trách nhiệm thanh toán số nợ cụ thể: Nợ vốn gốc là 57.064.474đ (năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 47.008.345đ (bốn mươi bảy triệu không trăm lẻ tám ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng cộng là 104.072.819đ (một trăm lẻ bốn triệu không trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm mười chín đồng).

Tại bản tự khai ngày 20/8/2025 đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Trương Hoàng L cũng khẳng định chỉ yêu cầu cá nhân ông B trả nợ, không yêu cầu bất cứ người liên quan nào phải có trách nhiệm trả nợ liên đới với ông B. Xét việc thay đổi yêu cầu này có căn cứ và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc và tiền lãi do phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997. Buộc ông Tăng Phong B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn gốc là: 57.064.474đ (năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 47.008.345đ (bốn mươi bảy triệu không trăm lẻ tám ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng cộng là 104.072.819đ (một trăm lẻ bốn triệu không trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm mười chín đồng), tiền lãi sẽ tiếp tục phát

sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi ông B trả dứt nợ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên bị đơn ông Tăng Phong B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch theo qui định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 4, 122, 401, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Các điều 26, 35, 36, 39, 147, 171, 172, 173, 174, 177, 179, 227, 228, 238, 266, 269, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15);

- Các điều 56 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997;

- Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V . Buộc ông Tăng Phong B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn gốc là: 57.064.474đ (năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 29/9/2025 là: 47.008.345đ (bốn mươi bảy triệu không trăm lẻ tám ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng cộng là 104.072.819đ (một trăm lẻ bốn triệu không trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm mười chín đồng), tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi ông B trả dứt nợ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Tăng Phong B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.203.640đ (năm triệu hai trăm lẻ ba ngàn sáu trăm bốn mươi đồng). Nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.225.960đ (hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000749 ngày 27/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ chí Minh xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV10;
- THA DS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thị Thúy Minh